

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG YANG
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 04/5/2020

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG YANG, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Nam Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Định và ông Ngô Thanh Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Hải

Ngày 04 tháng 5 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2020 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Trương Thị Ánh M** – sinh năm: 1970

Nơi ĐKKHTT: Làng Ch, xã K, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

Chỗ ở hiện nay: Khóm 2, thị trấn Đ, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.

(Vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông **Huỳnh Văn N** – sinh năm: 1970

Nơi ĐKKHTT: Khóm 2, thị trấn Đ, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.

Chỗ ở hiện nay: Làng Ch, xã K, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 03/3/2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trương Thị Ánh M vắng mặt tại phiên tòa nhưng có yêu cầu khởi kiện như sau:

Bà Trương Thị Ánh M và ông Huỳnh Văn N chung sống với nhau từ năm 1990 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định. Đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn.

Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do cả hai không hợp tính nhau, thường xuyên cãi vã, xô xát. Đến năm 2009 vợ chồng sống ly thân cho đến nay không còn tình cảm. Nay bà M xác định cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên bà M yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Huỳnh Văn N.

Về con chung: Bà Trương Thị Ánh M và ông Huỳnh Văn N có 02 con chung tên là Huỳnh Tấn T - sinh ngày: 17/01/1998 và Huỳnh Thị Ngọc Th – sinh ngày: 13/3/1991. Các con của ông bà đã thành niên và có khả năng lao động nên bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Trương Thị Ánh M và ông Huỳnh Văn N tự thỏa thuận với nhau nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà M xác định vợ chồng bà không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông Huỳnh Văn N vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án ông N đồng ý với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà M. Hai ông bà không có đăng ký kết hôn theo quy định. Hiện ông bà mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Về con chung: ông bà có 02 con chung tên là Huỳnh Tấn T – sinh năm: 1998 và Huỳnh Thị Ngọc Th – sinh năm: 1991, các con đã thành niên nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung ông bà tự thỏa thuận với nhau. Về nợ chung ông xác định ông bà không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn và bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt vì vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Mang Yang xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà M khởi kiện xin ly hôn với ông N, quá trình thụ lý vụ án xác định ông N có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khóm 2, thị trấn Đak Đoa, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai nhưng ông hiện đang sinh sống và làm việc tại làng Ch, xã K, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai. Vì vậy Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Ánh M và ông Huỳnh Văn N tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1990 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Tuy việc chung sống của ông bà là tự nguyện, có con chung và tài sản chung, nhưng việc ông bà không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy theo quy định của Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình thì bà Trương Thị Ánh M và ông Huỳnh Văn N không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[4] Về con chung: Bà Trương Thị Ánh M và ông Huỳnh Văn N có 02 con chung tên là: Huỳnh Tấn T - sinh ngày: 17/01/1998 và Huỳnh Thị Ngọc Th – sinh ngày: 13/3/1991.

Hiện tại các con của ông bà đã thành niên, không ai bị mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động và có tài sản để tự nuôi mình nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết trách nhiệm nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Bà Trương Thị Ánh M và ông Huỳnh Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà Trương Thị Ánh M và ông Huỳnh Văn N xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bà M là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội; xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Ánh M.

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Huỳnh Văn N và bà Trương Thị Ánh M là vợ chồng.

2. Về án phí: Bà Trương Thị Ánh M phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0008401 ngày 05/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai. Bà M đã nộp đủ án phí.

3. Về thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/5/2020), đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Mang Yang;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Mang Yang (khi án có hiệu lực);
- Lưu HS, AV.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trương Nam Trung